

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 212/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 26-7-2023

“v/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chát

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang và bà Nguyễn Thị Bích Liên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 202/TLST-HNGĐ ngày 17/5/2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 159/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/7/2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hoài Th, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số nhà 22, ngõ 123 phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phạm Văn D, sinh năm 1993; Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số nhà 22, ngõ 123 phố C, phường N, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Nơi ở hiện nay: Đài Loan. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Hoài Th trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 08/4/2015. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tháng 10/2016, anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ khi anh D đi, vợ chồng chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống và do mâu thuẫn về kinh tế. Năm 2019, chị và anh D không còn liên lạc với nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm

vợ chồng không còn, anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Phạm Việt A, sinh ngày 03/8/2015, hiện đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Do chị Th không cung cấp được địa chỉ của anh D ở Đài Loan nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh D. Chị Phạm Ngọc A (là em gái anh D) trình bày: Chị không biết địa chỉ cụ thể của anh D ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh D vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Chị đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh D biết. Quan điểm của anh D là do vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên chị Th xin ly hôn thì anh nhất trí. Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung như chị Th trình bày là đúng. Anh đề nghị giao con chung cho chị Th nuôi dưỡng. Chị Th không yêu cầu anh phải cấp dưỡng tiền nuôi con, anh nhất trí. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hoài Th ly hôn anh Phạm Văn D. Về con chung: Giao con chung là Phạm Việt A, sinh ngày 03/8/2015 cho chị nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Phạm Văn D hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan, nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37 của Bộ luật

Tổ tụng dân sự thì vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, chị Th không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh D ở nước ngoài. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu nhưng gia đình anh D đều trình bày không biết địa chỉ cụ thể của anh D ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho chị Phạm Ngọc A là em gái của anh D để chị Ngọc A thông tin lại cho anh D biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Th và anh D. Đồng thời Tòa án cũng tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng qua gia đình và niêm yết các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, do vậy, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Hoài Th và anh Phạm Văn D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thị xã C (nay là thành phố C), tỉnh Hải Dương vào ngày 08/4/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh D chung sống hạnh phúc một thời gian thì anh D đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Sau đó, hai anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau do bất đồng quan điểm sống và do mâu thuẫn về kinh tế. Hai anh chị đã không còn liên lạc với nhau từ năm 2019 đến nay. Nay chị Th và anh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Th có đơn xin ly hôn, anh D đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho chị Th được ly hôn anh D là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Hoài Th và anh Phạm Văn D có 01 con chung là Phạm Việt A, sinh ngày 03/8/2015, hiện đang ở cùng chị Th. Khi ly hôn, chị Th và anh D đều có quan điểm giao con chung cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy hiện cháu Việt A đang ở với chị Th, được học tập và phát triển tốt và cháu Việt A cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị Th. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Việt A cho chị Th nuôi dưỡng đến khi cháu Việt A thành niên (tròn 18 tuổi) là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Hoài Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hoài Th về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Hoài Th ly hôn anh Phạm Văn D.

1.2. Về quan hệ con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Hoài Th được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Phạm Việt A, sinh ngày 03/8/2015 kể từ khi ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Hoài Th phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*), theo Biên lai thu tiền số AA/2022/0000171 ngày 17 tháng 5 năm 2023 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị Th đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Hoài Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Anh Phạm Văn D vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương;
- UBND phường P, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chất

